

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2025/DS-ST

Ngày: 24 - 3 - 2025

V/v Tranh chấp hợp

đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thái Tín Hiền.

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Trong ngày 24 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 101/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2025 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2025/QĐST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn: Ông Trịnh Cẩm Th , sinh năm 1986.*

Địa chỉ: Số 222 ấp H , xã Ng , huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Phạm Thị Yến Nh , sinh năm 2001 (Văn bản ủy quyền ngày 25/02/2025) (Có mặt).

Địa chỉ: ấp H , xã H 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

** Bị đơn:*

- Ông Trần Văn C , sinh năm 1966 (Có mặt).

- Bà Trương Thị Th1, sinh năm 1968.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Th1 là ông Trần Văn C (Văn bản ủy quyền ngày 24/02/2025) (Có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Ph , xã V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/11/2024 của nguyên đơn và tại Phiên tòa sơ thẩm người đại diện do nguyên đơn ủy quyền chị Phạm Thị Yến Nh trình bày:

Từ ngày 24/7/2023 đến ngày 02/10/2024, hộ Kinh doanh T 1 do ông Trịnh Cẩm Th làm chủ với ông Trần Văn C và bà Trương Thị Th1 có giao kết Hợp đồng mua bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản, hai bên không có làm văn bản, mua bán thông qua Sổ giao nhận hàng hóa, theo thỏa thuận, ông Th cung cấp thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản đúng theo yêu cầu của ông C – bà Th1, đến cuối vụ thì số tiền hai bên thực hiện mua bán là 117.675.000đ (một trăm mười bảy triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Theo thỏa thuận, đến cuối vụ thu hoạch, vợ chồng ông C – bà Th1 phải thanh toán toàn bộ số nợ nêu trên. Tuy nhiên, đến ngày 05/10/2024, ông C – bà Th1 thu hoạch tôm xong chỉ thanh toán được 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), còn nợ lại 67.675.000đ (sáu mươi bảy triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Mặc dù, ông Th đã nhiều lần yêu cầu thanh toán toàn bộ số nợ nhưng vợ chồng ông C – bà Th1 không thanh toán.

Nay, ông Trịnh Cẩm Th là chủ Hộ kinh doanh T 1 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Văn C và bà Trương Thị Th1 thanh toán cho ông Th số nợ là 67.675.000đ (sáu mươi bảy triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Bị đơn ông Trần Văn C đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Trương Thị Th1 trình bày: Ông C thừa nhận vợ chồng ông có mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản đúng như nguyên đơn trình bày. Do nuôi tôm thua lỗ nên không có khả năng thanh toán hết cho ông Th . Hiện nay, vợ chồng ông còn nợ ông Th số tiền là 67.675.000đ (sáu mươi bảy triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) đúng như nguyên đơn yêu cầu. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn, xin ông Th gia hạn cho vợ

chồng ông trả dần cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Về tố tụng: Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Xét hợp đồng mua bán tài sản được giao kết giữa Hộ Kinh doanh T 1 và bị đơn ông Trần Văn C – bà Trương Thị Th1 là thực tế và sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, đây là giao dịch dân sự được quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết:

Hai bên đã thực hiện việc mua bán tài sản như đã thỏa thuận, thể hiện theo lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm. Bị đơn Trần Văn C thừa nhận vợ chồng ông C – bà Th1 còn nợ của Hộ kinh doanh T 1 do ông Th làm chủ số tiền là 67.675.000đ (sáu mươi bảy triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) nhưng không có khả năng thanh toán. Từ các căn cứ nêu trên, đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, có cơ sở khách quan để kết luận việc giao dịch dân sự giữa các bên đối với việc mua bán tài sản và bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 67.675.000đ (sáu mươi bảy triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) là có căn cứ. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nêu trên cho nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Th có đơn yêu cầu thi hành án, ông C – bà Th1 còn phải liên đới trả lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

[3] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, ông C – bà Th1 phải liên đới chịu án phí có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ thanh toán quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 430, Điều 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trịnh Cẩm Th đối với bị đơn ông Trần Văn C và bà Trương Thị Th1, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Buộc ông Trần Văn C – bà Trương Thị Th1 có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông Trịnh Cẩm Th số tiền nợ là 67.675.000đ (sáu mươi bảy triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Trịnh Cẩm Th có đơn yêu cầu thi hành án, vợ chồng ông Trần Văn C – bà Trương Thị Th1 còn phải liên đới trả lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn C – bà Trương Thị Th1 phải liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.383.750đ (ba triệu ba trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

- Ông Trịnh Cẩm Th không phải chịu án phí; hoàn trả cho ông Trịnh Cẩm Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.692.000đ (một triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0006362 ngày 22/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hiếu